

Không ai có thể chđi cđi đđđc là tđ sau Công Đệng Vatican II đđn nay, Giáo Hđi đã bđđc đi mđt đđđn đđđng dài. Giáo Hđi đã tăng trđđng thêm lên.

Cuđc hành trình, mđt cuđc cuđc hành trình chđm chđp và không phđi lúc nào cũng là trên con đđđng thđng lđi.



Cđn phđi còn thđi gian nđa trđđc khi tđ tđđng cđa Công Đệng liên can đđđc đđn cđ cđng đđng dân Chúa, mđc tđ cũng nhđ giáo dân, đđđc thđu hiđu và áp đđng có đđđc kđt quđ mong muđn .

Ngoài ra nđi khó khăn đđ hđp thđ đđđc biđn cđ Công Đệng, khó khăn bđi cách đđc và chú giđi tđ tđđng cđa Công Đệng mđt cách hđi hđt và hđp hđi, tđ đó chuyđn lđi cho các thđ hđ mđi mđt hình đđnh sai lđc vđ Công Đệng, đđi vđi nhđng ai không sđng trong thđi Công Đệng đang nhóm hđp.

Chính vì lý do đó mà thay vì dính dáng vào tranh cđi thuyđt lý và thđo luđn bđt tđn, xem Công Đệng đã thành công hay bđ phđn bđi, đđi u quan trđng là sđng trđ lđi " cuđc hành trình đã vđđt qua " thđc sđ cho đđn nay và đđ phđn chi tiđc cho các nhân vđt có liên hđ trđc tiđp vđi Công Đệng lúc đó, bđng đđi sđng và phđc vđ cđa chính mình đã giúp cho Giáo Hđi " ra khđi " theo lđi khuyên đđy cđa Chúa Giêsu: " Duc in altum ! " (Lc 5, 4).

Nhđng muđn hiđu đđđc rõ ràng sđ đđđp cđa " nhđng nhân vđt cùng đđng hành ra khđi lúc đó " vđi Công Đệng và giá trđ hiđn đđi nhân chđng cđa các ngài, trđđc tiên chúng ta nên nhđ

- đâu là con đđđng đđnh hđđng hành trình mà Công Đệng đã phát hođ ra,

- kä đän, duyät xét qua những giai đän mà Giáo Hội đã thực hiän trong các thäp niên väa qua.

1 - Cuộc hành trình đäc Công Đồng phát häa.

Sau năm mäi năm hành trình ngoài biän cä, ngày nay con đäng " häi trình " đäc Giáo Hội cäa Công Đồng Vatican II väch ra, chúng ta có thể thấy rõ.

Không còn gì có thể nghi ngờ đäc cäm häng cäa Đäc Giáo Hoàng Gioan XXIII muän tächäc mät Công Đồng hiäp nhät Ki Tô giáo là do ơn trên soi sáng cho.

Chỉ có Chúa mäi có thể tiên đoán đäc, năm mäi năm qua, những thử thách chäa täng có cäa mät thay đäi cä thể hä mät cách bất thäng, mà Giáo Hội cäa ngàn năm thế ba phải đäng đäu trong tächäc näi bä, cũng như đäi väi thế giới bên ngoài.

Dĩ nhiên, tächäc Công Đồng, là đänh ý cäa Chúa Thánh Thần nhäm chuän bä cho Giáo Hội käp thäi, qua việc đào sâu thêm nän thän häc và canh tân đäng tác mäc vä, đäc Công Đồng Vatican II chăm lo đän:

- " Tình thän Ki Tô giáo, công giáo và tông truyền cäa cä thể giới, đang chä đäi mät bäớc nhäy tiến lên vä häng thế u hiäu sâu xa hän vä tín lý và vä mät nän giáo đäc läng tâm. Muän vậy, nän tín lý đó phải là tín lý chäc chän và bất di đäch, phải đäc trung thành tuân giữ, đäc häc häi sâu xa và đäc trình bày thế nào đä đápäng läi các nhu cäu cäa thế đäi chúng ta. Thế tä vậy, kho tän giữ đäc tin là mät chuyển, täc là chân lý chäa đäng trong giáo lý cäa chúng ta, những phäng thế mà qua đó đäc tin đäc loan truyền là chuyển khác " (ĐGH Gioan XXIII, *Gaudet Mater Ecclesia*, Diän Văn khai mäc Công Đồng Vatican II (11.10.1962), in *Enchiridion Vaticanum*; Roma - Siena, LEV - Cantagalli, 2005, 63ss).

Qua läi nói cäa ĐGH Gioan XXIII väa trích đän, chúng ta thấy đäc đänh häng mà Chúa Thánh Thần muän chä đänh cho Giáo Hội cäa ngàn năm thế ba là tät cä gäm trong " buäc tiến

nhồ y vồ phía trồ c "

- trong viồ c thồ u hiồ u sâu xa hồ n tín lý, mà Giáo Hồ i phồ i thồ c hiồ n đồ vồ t ra khồ i thồ i đồ i cồ a Công Ðồ ng Trento

- và khồ i đồ u cồ p nhồ t hoá sâu đồ m cuồ c sồ ng nồ i tồ i cồ a mình và các mồ i tồ ng quan cồ a mình vồ i thồ giồ i.

Vồ i mồ t cách diồ n tồ rồ ng rãi hồ n, chúng ta có thồ nói rồ ng Giáo HỒ i phồ i hồ c cách nhìn vào lồ ch sồ vồ i đôi mồ t mồ i.

Ngày nay, sau năm mồ i năm trồ i qua trong cuồ c hồ i trình, " hãy ra khồ i ", chúng ta có thồ quồ quyồ t rồ ng có ba kiồ n thồ c thồ n hồ c thầ thồ p đồ c bồ i Công Ðồ ng Vatican II cồ u thành nhồ ng đồ nh hồ óng nồ n tồ ng cồ a " lồ trình trên biồ n " cồ n phồ i theo và đã cho thồ y đồ c kồ t quồ mồ c vồ sung mãn và đồ c canh tân hoá:

- 1) nồ n Giáo HỒ i hồ c thông hiồ p, giúp cho chúng ta vồ t lên trên quan niồ m Giáo HỒ i nhồ là " mồ t xã hồ i hoàn hồ o " và hiồ u đồ c Giáo HỒ i nhồ là " dân Chúa " đang lồ hành trong lịch sồ ;

- 2) nồ n thồ n hồ c vồ các thồ c tồ i trồ n thồ , hồ ng đồ n chúng ta nhìn thồ gian vồ i cồ p mồ t khác, bồ ng cách vồ t ra khồ i " mùa Ki Tô giáo ", đồ đón lồ y nhấ quang Phúc Âm cồ a mồ t thồ giồ i là lãnh vồ c trồ n thồ , hiồ u theo ý nghĩa tích cồ c, đồ c Chúa đồ ng nên vồ i nhồ ng lồ luồ t tồ nhiên cồ a nó;

3) nồ n thồ n hồ c Thánh Kinh, khiồ n cho chúng ta không còn nhìn Thánh Kinh nhồ là mồ t " quyồ n sách đóng kín ", chồ dành cho mồ t sồ ít có diồ m phúc đồ c huồ n đồ y, mà là quyồ n sách đồ c mồ rồ ng cho tồ t cồ mồ i ngồ i.

A - Tồ " xã hồ i hoàn hồ o " đồ n " cồ ng đồ ng dân Chúa ".

Nđn thđn hđc cđa Công Ðoàng Trento, trđđc biđn cđ Cđi Cách Tôn Giáo (Réforme) không chđp nhđn Giáo Hđi nhđ là cđ chđ thđy đđđc (institution visible) , đđ đđp lđi bđng cách nhđn mđnh đđn tính cách hiđp hđi (sociétaire) cđa Công Ðoàng Giáo Hđi.

Nhđ vđy Giáo Hđi đđđc trình bày nhđ là " mđt xã hđi hoàn hđo " vđi các cđ quan tín lý và các cđ u trúc quđn trđ cđa mình, giđng nhđ hình đđnh cđa các tđ chđc Quđc Gia tân tiđn tuyđt đđi thđi đđ. Cđ quan niđm vđ quyđn hành Giáo Hđi và các phđđng thđc hành xđ cũng xao chép theo cđ cđ u cđa xã hđi trđn thđ.

Hđt giđng tiên khđi đđ canh tân đđđc Công Ðoàng Vatican II gieo xuđng, đđ là viđc đđi đđc tâm chú ý tđ Giáo Hđi Hđc " xã hđi hoàn hđo " nhđn mđnh trđn đđ tính cách pháp lý đđn Giáo Hđi Hđc " cđng đđng dân Chúa thông hiđp ".

Dĩ nhiên Công Ðoàng không chđi cđi là Thiên Chúa Ðđng Sáng Lđp đđ muđn cho Giáo Hđi là cđ u trúc mà ai cũng thđy đđđc:

- " không thđ che giđ u mđt thành đđđc xây trđn núi " (Mt 5, 14),

nhđng Công Ðoàng muđn nhđn mđnh nhđn mđnh rđng cđ chđ phđi tùy thuđc vào sđ hiđp thông, đđ phđi là đđi u tiên quyđt trong Giáo Hđi, bđi vì

- " Giáo Hđi Chúa Ki Tô nhđ là mđt Bí Tích, là mđt đđu chđng và đđng cđ đđ thông hiđp thân tình vđi Chúa và liên kđt vđi cđ dòng đđi con ngđđi " (Lumen Gentium, 1964, n. 1).

Đđ là tđ tđđng trung tâm đđm và nđn tđng, mà mđi tài liđu Công Ðoàng đđu quy hđđng đđi chiđu vào đđ.

Nhđ vđy, Giáo Hđi đđđc chuyđn hoá tđ tđ tđđng là mđt tđ chđc " xã hđi hoàn hđo " thành " mđu

những thông điệp của con người với Thiên Chúa và giữa con người với con người".

Trong ánh sáng mới đó, Giáo Hội được coi như là

- " cộng đồng dân Chúa đang hành trình trong dòng lịch sử ", " mà thuộc về cộng đồng đó theo phương thức khác nhau người tín hữu công giáo hay các tín hữu khác tin vào Chúa Kitô để tham dự vào hay được chia sẻ Chúa mới gặp để đến được sự cứu rỗi " (ibid., n. 13).

Giáo Hội mới những đó, xác nhận Hiến Chương Lumen Gentium,

- " subsistit " (hiện hữu) trong Giáo Hội Công Giáo, nhưng " nhiều yếu tố chân lý " cũng hiện hữu bên ngoài Giáo Hội " (Lumen Gentium, n. 8),

ngay cả trong các tôn giáo không Kitô giáo (Nostra aetate, 1965, n.2 (Tuyên ngôn về các mối tương quan giữa Giáo Hội và các tôn giáo không Kitô giáo),

và ngay cả những người không có lòng tin tôn giáo (Gaudium et Spes, 1965, n. 92).

Điều này là kết quả cho thấy thay vì tình trạng " hội nhập, đối đầu, lên án " trong quá khứ, Giáo Hội của Công Đồng Vatican II được mở ra với tình trạng đối thoại, là phương thức cần thiết mới mới cho sự mở rộng giáo phúc Âm.

Hầu như mọi cuộc tranh cãi của cuộc tranh luận hiện nay thực tế là quan trọng.

Hầu như tất cả tiên, với tình trạng tranh cãi này, đó là Giáo Hội đã bị đi ngược lại của tình trạng " giáo phẩm trị " clericalismus): trong Giáo Hội, không có ai là người Kitô hữu hàng A (hàng giáo phẩm) và Kitô hữu hàng B (tín hữu giáo dân), nhưng

6 / 14

Gioan Phaolđ II trong Thông Đđp Ut unum sint, khi ngài mđi gđi các Giám Mđc và các nhđ thđn hđc hđy cùng nhau đđi thođi đđ " tìm ra đđđc " mđt phđđng thđc hành xđ quyđn tđi thđđng đđ,

- " mđc đđu không khđđc tđ bđng mđi cách nào cũng vđy vđ nhđng gđ liên quan thiđt yđu đđn sđ mđng cđa mình, đđ mđ ra mđt vđ thđ mđi " (ĐGH Gioan Phaolđ II, Ut unum sint, 1995, n.95),

" thđch hđp vđi tinh thđn đđàn thđ " hđn cđa Công Đđng.

Tinh thđn đđàn thđ công đđn vđa kđ đđđc hiđu rđng hđn nhđng gđi chđ giđi hđn hđp hđi trong lđnh vđc theo đđnh chđ luđt phđp, đđ mđ rđng ra cho tinh thđn hđp tác đđđi nhiđu hình thđc khác nhau, nhđ Thđđng Hđi Đđng Giám Mđc, Hđi Đđng Giám Mđc, Tođ Thđnh Roma, Viđng Thđm Mđ Thđnh Phêrđ (visita ad limina).

Đđng khác tinh thđn công đđng tđp thđ cđa các Giám Mđc vđi Phêrđ và đđđi Phêrđ (cum Petro et sub Petro) thoát xuđt tđ đđ, đđđc trđ nên phong phú hđn, nhđ vào viđc chuđn đđnh lđi giá trđ sđ mđng cđa chính các Giám Mđc.

Các Giám Mđc không phđi là nhđng thđng đđc đđ trđđng cđa Đđc Giáo Hođng, nhđ Bismarck có thđi quen gđi các ngài trong quá khđ, mà là nhđng vđ kđ vđ các Thđnh Tông Đđ:

- "Mđi Giám Mđc là khđi đđm thđy đđđc và là đđn vđ nđn tđng trong các Giáo Hđi cá biđt, đđđc thiđt lđp theo hình đđnh Giáo Hđi hoàn vđ, trong các Giáo Hđi và nhđ các Giáo Hđi đđ, Giáo Hđi Công Giáo là mđt và thông hiđp nhau đđđc thiđt lđp " (Lumen Gentium, n. 23).

Sau cùng đđđi ánh sáng Giáo Hđi Hđc hiđp thông, đđn gđi và sđ mđng cđa các tín hđu giáo đđn giđa trđn thđ cũng đđđc xác đđnh lđi giá trđ.

Tđ nay trđ đđ, ngđđi tín hđu giáo đđn không còn đđđc coi là còn trong tuđi thiđu thđi, hay là nhđng ngđđi " hđt làm linh mđc " hođc chđ là nhđng kđ có liên hđ vđi hàng giáo phđm.

Ngäi tên häu gißo dßn là nhäng ngäi đã lãnh nhän träc tiäp tä Chúa Ki Tô, trong Phäp Räa và Phäp Thêm Säc sä mäng duy nhät, chính danh cäa toàn dân Chúa bäng cách tham dä, tùy theo täm mäc cäa hä, vào phän vä tä tä, ngôn sä và väng giä cäa Chúa Ki Tô (Lumen gentium, n. 31).

Thät là mät khúc quanh đäy ý nghĩa, nhäu chúng ta nghĩ đän vai trò hoàn toàn thä đäng cäa hä trong nhän thän häc sau Công Đồng Trento, giao cho các tän häu gißo dßn:

- " Chä trong tä chäc mäc vä hä có đäc quyän và uy thä cän thiät đä phát huy và đänh häng mäi thành phän vä cùng đích xã häi chung; và sä đäng cäa hä không có phän vä nào khác hän là đä đäc häng đän và ngoan ngoän tuân theo các chä thä cäa các vä mäc tä " (Pio X, Thông Điäp Vehementer nos, 1906, Enchiridion delle Encicliche, EDB, Bologna 1998, iv, n. 142, p. 157).

B - Tä " cäng đäng Ki Tô giáo" đän " đäc tính trän thä tích cäc " cäa thä giäi.

Đänh häng thä hai cäa Công Đồng Vatican II, mà trong năm mäi năm canh tân đã häng đän Giáo Häi đät đäc nhiäu kät quä mä mắn, đó là đäa ra ánh sáng chiäu häng läch sä cäa chäng trän cäu räi.

Thät väy, đä chäng läi khuynh häng chä thä tính và täng đäi chä nghĩa cäa Phong Trào Cäi Cách trong lãnh väc thän häc và tän lý, Công Đồng Trento đã cäm nhän lúc đó cän phäi nhän mänh đän chän lý khách quan cäa các tän đäu.

Nhäng hành đäng nhä väy, vô tình Công Đồng Trento đã dành đäc quyän cho quan niäm " vô thäi gian tính " (a-temporalis) cäa viäc mäc khäi. Công Đồng lo läng phäi trung thành chuyän đät " kho tàng tän trä đäc tin " (depositum fidei), mà không läu tâm đän biän chuyän văn hoá và läch sä cäa thä giäi.

Trái läi Công Đồng Vatican II đã đänh chuän läi giá trä cäa täm quan träng läch sä trong chäng

trình cäu rßi. Chúa Giêsu Kitô là Thiên Chúa đã hßi nhäp vào lßch sß thß gißi, đßm nhßn lßy thß gißi và chung quy thß gißi vß vßi mình (Gaudium et spes, n. 38).

Cäng cuäc Nhäp Thß đßc thß hßn trong lßch sß loài ngßi, trßi qua tßt cß các thßi đßi và các nßn văn hoá. Bßi đó không có hai dòng lßch sß, mßt thiên thánh và mßt thß tßc.

Lßch sß chß có mßt dòng duy nhßt.

Đó chính là lý do tßi sao Giáo Hội tiäp tßc và thß hßn công cuäc Nhäp Thß, säng và bßc đßi trong lßch sß thß gißi: nhßn nßi mình

- " các nßi vui mäng và hy vßng, các phißn nßo và lo âu cßa con ngßi ngày nay ", " Giáo Hội thß c sß cßm nhßn và liên đßi vßi giọng giäng nhßn loßi và vßi lßch sß " (Gaudium et spes, id.)

Bßi đó

- vißc trung thành chuyän đßt mßt cách trung thành " kho tàng tßn trß đßc tin " (depositum fidei) không nhäng không phßi là đßi u không cßn thißt, bß cßm cßn, mà còn ngßc lßi ,

- nhäng hßn nßa còn đòi buäc Giáo Hội hßy ý thß đßn các hoàn cßnh lßch sß và văn hoá khác bißt, cũng nhß đòi buäc lòng kính träng phßi có đßi vßi tß do lßng tâm cßa nhäng ai mà Phúc Âm đßc rao giäng cho (Dignitatis humanae, 1965, Tuyên Ngôn vß quyän tß do tôn giáo cßa Công Đồng Vatican II).

Vißc hiäu bißt sâu đßm vß chiäu hßng lßch sß cßa chßng trình cäu rßi tìm gäp đßc sß thß hßn hoàn hßo cßa mình trong nßn thßn hßc vß các thß tßi trßn thß : chßng trình cäu rßi cßa Phúc Âm và thăng tiän con ngßi, mßc đßu khác bißt nhau, nhäng không gß xa lß nhau, lßnh vßc nßy đßi vßi lßnh vßc kia; giäa hai lßnh vßc không có gß phân tách chia đôi (dichotomie) hay " lßng đßu phân cßc " (dualisme) mà là bß khuyät và hoàn hßo hoá cho nhau.

Đäi ánh sáng của sự hiểu biết mới về giáo lý, trên phương diện mới, các mối liên quan giữa đức tin và lịch sử, giữa Giáo Hội và thế giới đã thay đổi sâu đậm.

Thật vậy, nếu các thực thể trên thế (chính trị , kinh tế , văn hoá, khoa học, kỹ thuật) có mục đích, giá trị và phương tiện chính xác khác nhau của mình để thực hiện, tức là theo ý muốn của Thiên Chúa, thì đức tính trên thế của chúng cần phải được tôn trọng.

Hiểu như vậy, để đức tin, chúng ta không thể nhìn nhận cách trực tiếp để có được một khuôn mẫu " công giáo " về chính trị , xã hội, văn hoá, nhưng đúng hơn đức tin phải " gợi ý " (inspirer) cho nhiều chương trình, khuôn mẫu khác nhau, qua tiến trình " trung gian để đi tới " (mediation) .

Đi sâu đó cho thấy Giáo Hội không thể đặt mình cùng trên một bình diện với các thể chế của thế gian, mà

- " vì lý do phương tiện, thẩm quyền và khả năng của mình, Giáo Hội không thể nào làm nên việc công đồng chính trị và không liên hệ với bất cứ một hệ thống chính trị nào, bởi vì Giáo Hội là để chu ng và báo cho đức tính thế gian để ng của phẩm giá con người " (Gaudium et spes, n. 76),

Nói cách khác, Công Đồng Vatican II đã phát hiện những đức tính trên thế tích cực, đức tính trên thế có giá trị Kitô giáo và Phúc Âm. Thật vậy Công Đồng xác nhận rõ:

- " Chính nhờ năng tính của công cuộc sáng tạo mà các vật thể nhận được thực thể của chính mình, hiện thực, tất cả, theo luật lệ và theo bậc của mình. Con người phải tôn trọng tất cả những điều đó, bằng cách nhận biết các đòi buộc của phương thức chính yếu của mọi bgh thuật và khoa học " (Gaudium et spes, n. 36).

Bởi đó đức tính trên thế không phải là những gì xảy ra bất thình läch, mà có cả mặt nội tại trong thực thể của nó.

C - Thánh Kinh, tä quyän sách " đóng kín ", trở thành quyän sách " đäc mä ra " cho mäi ngäi.

Sau cùng, đänh häng thä ba, có lẽ là đänh häng mà Công đồng Vatican II gät hái đäc nhiäu kết quả nhất, đó là nhän biät quyän täi thäng tuyät đäi của Läi Chúa, nhä là nguyên cäi mäc khäi và nguän mäch đäi säng thiêng liäng cho các tín häu (cfr. Dei Verbum).

Trong khi phän äng läi Phong Trào Canh Tân (Réforme), chäi bä Truyän Thäng nhä là nguän mäch mäc khäi và chä cäp nhän Thánh Kinh và tä do hiäu biät của con ngäi (mäi ngäi tùy theo läng tâm của mình, tä do hiäu biät Läi Chúa nhä nhäng gì mäi cá nhân đäc Chúa soi sáng cho), nän thän häc sau Công Đồng Trento đã phän äng đän đät trên cùng trên mät bình đän Thánh Kinh, Truyän Thäng và quyän Huän Däy của Giáo Hội.

Nhä väy Thánh Kinh

- " là Läi Chúa đäc viät thành văn bản däi än soi sáng của Chúa Thánh Thän ".

Trong khi đó thì Truyän Thäng (Tradition)

- " gìn giữ Läi Chúa, đäc Chúa Ki Tô và Chúa Thánh Thän äy thác các Thánh Tông Đä ".

Và Quyän Huän Däy trong Giáo Hội (Magister)

- " là Läi Chúa đäc các Thánh Tông Đä truyän đät läi cho nhäng ai tiếp näi mình, đä các vä, đäc Thánh Thän chân lý soi sáng qua läi giảng dạy của các vä trung thành gìn giữ, trình bày và phä biän Läi Chúa " (Catechismo della Chiesa Cattolica, n. 81(Sách Giáo Lý träc Công Đồng Vatican II).

Ài trong chúng ta cũng còn nhớ cho đến thời Công Đồng Vatican II, trong các phân khoa thần học công giáo, Thánh Kinh được xem như là một kho tàng vô tận, từ đó có thể rút ra được những luận cứ và lý chứng để xác thực các luận cứ thần học. Chưa từng có ai.

Công Đồng Vatican II đã hoàn toàn đổi mới cho Thánh Kinh là nguồn mạch chính yếu, từ đó phát xuất ra những thần học, bằng cách đặt mối liên hệ mật thiết giữa Thánh Kinh và Truyền Thống:

- " Bởi vì cả hai đều thoát xuất từ chính cộng đồng Thiên Chúa, Thánh Kinh và Truyền Thống một cách nào đó, cấu trúc thành một thực thể duy nhất và cùng hướng về một cùng đích...những vị y Giáo Hội mức độ để có thể chấp nhận và tiếp nhận những gì được mạc khải không phải chỉ từ Thánh Kinh thôi. Bởi đó, Thánh Kinh và Truyền Thống đều phải được đón nhận với cùng một tâm hồn mà không phân biệt và tôn kính. Truyền Thống và Thánh Kinh kiến tạo thành một kho tàng chứa đựng duy nhất Lời Chúa được bày tỏ cho Giáo Hội " (Công Đồng Vatican II, Dei Verbum, 1965, n.9s).

Và một điều

- " phần lớn giới thích chính đáng Lời Chúa được viết ra hay được lưu truyền, được bày tỏ cho Quyển Huấn Dạy (Magister) sống động trong Giáo Hội ",

những chúng ta cần biết rằng

- " Quyển Huấn Dạy của Giáo Hội không trở lại những huyền thoại Lời Chúa, mà để phần lớn, bằng cách huấn dạy những gì đã được chuyển giao cho " (ibi., n. 10).

Cùng với việc khám phá ra truyền thống của thời kỳ tiền Công Đồng Vatican II, khi nhìn vào trong Giáo Hội thời kỳ Công Đồng Vatican II phát sinh truyền thống của sự thiêng liêng phi thần học đối với Thánh Kinh.

Người năng lực đó khiến cho từ nay Thánh Kinh không còn chỉ là lãnh vực dành riêng cho

nh ng ng i c  kinh nghi m, mà L i Chúa đ c đ t vào tay m i t n h u.

Đi u v a k  đã t o ra k t qu  vi c cạnh tân kinh nguy n, trong ph ng v  cũng nh  trong l nh v c riêng t .

L ng nghe L i Chúa và ph  bi n vi c đ c Thánh Kinh (lectio divina) đã h ng đ n gi i tr  vào vi c chiêm ng m và th u hi u   nghĩa thiêng li ng.

C    không ph i là m t qu  quy t qu a đ ng, khi chúng ta xác nh n r ng c  đây là hoa trái quan tr ng nh t c a Công Ðoàn Vatican II. B i   n u Công Ðoàn Vatican II ch  t o đ c gia tăng uy t nh x  h i c a Giáo H i, m t hình th c ph ng v  h p đ n h n và đ i chúng h n, m t s  tăng tr ng h n v  t  do và d n ch  trong gu ng máy qu n tr  c a Giáo H i và nh n nh ng h n đ i v i th  gi i bên ngo i - nh  th n h c Karl Rahner bình lu n - c    Giáo H i không đ t đ c ch nh m c đích c a mình:

- " đó là làm cho con ng i y u m n Thiên Chúa h n, tr  nên v ng tin, đ y hy v ng và tình y u th ng đ i v i Chúa và đ i v i ng i kh c, tôn th  Chúa m t cách t t đ p h n " trong ch n lý và s  th t ", hi u bi t b ng lòng đ n nh n các b ng t i c a cu c đ i và cái ch t, m t cách t  do h n đ n nh n  y nh ng đ i   đó n i mình và bi t đ nh giá s  t  do c a ch nh mình " (Karl Rahner, Piet  in passato e oggi, in Nuovi saggi, Ed. Paoline, Roma 1968, vol II, p. 11ss).

B i đó trong vi c cạnh tân Ph ng V ,  y Ban Cạnh Tân đã phá v  đi th i đ  " im l m,  n b nh b t đ ng" kéo dài hàng bao th  k , b ng cách thay th  ti ng La Tinh b ng các ng n ng  đ a ph ng v  dành ch  r ng r i cho ph ng v  L i Chúa trong Thánh L , trong các gi  kinh nh t t ng và trong c  hành các Ph p B  T ch.

Th  th c ph ng v  ngày nay là bi u t ng   nghĩa nh t c a Công Ðoàn Vatican II.

Đ  là ch a k  các ph n khoa th n h c đ c ph t hi n kh p đó đây, cho c  ng i t n h u giáo d n, đ  h c h i qu ng b c và s u đ m  i Chúa,   Tây Ph ng không thi u g i nh ng t n h u giáo d n c  b ng ti n s  th n h c.

Nói tóm lại, những địn hình hđ đng chính cụ thể hđi trình " ra khđi " của Giáo Hđ đđc Công Ðoàng Vatican II thiđt địn, nhđm canh tân thđn hđc và mđc vđ.

Trong năm mđđi năm qua, các địn hình hđ đng đđc đón nhđn và thđc hành nhđ thđ nào và vđi nhđng kđt quđ nào?

Hy vđng chúng ta sđ có đđp gđp lđi nhau trong những bài viđt tđi, vđi nhđng nhân vđt liên hđ trđc tiđp vđi biđn cđ hành trình canh tân Giáo Hđi của Công Ðoàng vđi

- * ĐGH Phaolo VI,
- * Đđc Gioan Phaolđ II,
- * Đđc Benedictus XVI, trong suđt 50 năm nay.